**BÀI 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật,

hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

 - Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

 - Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

**2. Năng lực chung:**

 - Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

 - Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 3 và một số hình ảnh chú thỏ gắn các hình

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| - Gv tổ chức trò chơi **Đoán chữ*****\*Luật chơi:*** - GV cho HS quan sát những nhóm hình ảnh, mỗi nhóm hình ảnh hướng HS đến những nhóm nội dung kiến thức đã học trong chủ đề. - HS nhắc lại chủ đề đã học và các kiến thức đã học. - GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm nhắc lại những kiến thức đã học ở mỗi ô số tương ứng.- HS nêu nội dung thảo luận.  | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. * -HS lựa chọn các ô số chứa nhóm hình ảnh và dự đoán ô chữ:

+ Hình tam giác, hình thang, hình tròn+ Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ+ Thể tích và các đơn vị đo thể tích+ Thời gian và đơn vị đo thời gian+ Vận tốc* HS thảo luận nhóm trên phiếu học tập theo nội dung ô số tương ứng với nhóm đã lựa chọn(Nhóm trưởng điều khiển các bạn).
* HS nhận xét bổ sung ý kiến; cả lớp lắng nghe.
 |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. Nêu nội dung Bài 1 | - HS nghe.  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**\*Mục tiêu:- Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về kĩ năng nhận diện các loại hình tam giác, vẽ hình hình tam giác, hình bình hành, hình thoi và tính diện tích các hình.  |
| **Bài 2.**  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | - a) Trong các hình dưới đây hình nào là: tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù, hình bình hành, hình thoi, hình thang. - b) vẽ hình thoi, hình binh hành, hình tam giác, hình thang |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp.  | - HS cả lớp tham gia chia sẻ.  |
| * GV tổ chức cho HS di chuyển nhận xét bài làm của bạn.
 | * Cả lớp: di chuyển

Nêu nhận xét |
| - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
| + Hãy nêu đặc điểm của mỗi hình em vừa vẽ? | + HS chỉ bài làm của mình và chia sẻ các đặc điểm của các hình vừa vẽ.  |
| + Hãy nêu cách tính diện tích của mỗi loại hình? | + HS nêu cách tính diện tích của các hình:* Diện tích hình tam giác ta lấy độ dài đáy nhân với chiều cao tương ứng rồi chia cho hai.
* Diện tích hình thang ta lấy tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao rồi chia cho hai
 |
| **Bài 3.**  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3.  |
| - a) GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đưa thỏ về hangLuật chơi: GV cho HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút lựa chọn đáp án sau đó cử đại diện 2 đội mỗi đội 4 thành viên trong thời gian 2 phút đưa các chú thỏ về đúng hang với diện tích phù hợp với hình mỗi chú mang theo. Kết thúc trò chơi đội giành chiến thăngs là đội có kết quả chính xác và nhanh hơn  | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia |
| - GV yêu cầu HS nhận xét mình và bạn khi tham gia hoạt động.  | - HS thực hiện yêu cầu  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn trước lớp.  |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi tại sao?  | \*Học sinh dưới lớp hỏi:+ Tại sao bạn chọn hang 88 m 2 cho chú thỏ này ?+ HS trong đội chơi điền bài đó trả lời+… (*Cứ như vậy cho đến hết 4 hình)* |
| - GV nhận xét, tổng kết bài:b) Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập* Em có nhận xét gì về hình dạng cửa sổ này?
* GV giao nhiệm vụ
* Chữa bài và kết luận
 | * Tính diện tích kính để làm của sổ như hình sau
* HS nêu ý kiến: cửa sổ này ghép từ hình vuông có cạnh 1,2 m và một nửa hình tròn đường kính 1,2 m
* HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp
* Nhận xét
 |
| + Em hãy nêu các đơn vị đo diện tích đã học? | * HS nêu câu trả lời.
 |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì? - Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | + Nhận diện các hình tam giác: Tam giác vuông, tam giác nhọn, tam giác tù+ Vẽ hình tam giác, hình thoi, hình bình hành, hình thang+ Tính diện tích của mỗi hình đã học và đơn vị đo diện tích. - HS nghe để thực hiện.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

 - Nhận biết, chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tổc.

 - Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh các đơn vị đo.

**2. Năng lực chung:**

 - Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

 - Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, phiếu học tập, hình ảnh nội dung bài tập 5

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| - Gv tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng** để khởi động tiết học. ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại.  | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
| **Câu 1:** Đâu là hình khai triển của hình lập phương?  | - Đáp án A |
| **Câu 2:** Để tính diện tích của hình thang ta dùng đơn vị đo nào? A. cmB. cm2C. cm3 | - Đáp án B |
| **Câu 3:** cm3 dùng để đo:A. Thể tích hình hộp chữ nhật. B. Diện tích hình tam giác.C. Quãng đường từ Hà Nội đến Thái Bình. | - Đáp án A |
| **Câu 4:** Cho khối lập phương cạnh 6 cm, diện tích xung quanh của khối lập phương đó là: A. 144 B. 144 cmC. 144 cm3 D. 144 cm2 | - Đáp án D |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới.  | - HS nhắc lại và ghi tên bài |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**\*Mục tiêu:- Cùng cố và hoàn thiện các kỹ năng nhận diện hình khai triển của khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ; tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần. Thời gian và vận tốc.  |
| **Bài 4.**  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | - Theo em mảnh bìa nào có thể ghép lại thành hình hộp chữ nhật |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 5.  |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  |
| - GV gọi 2 học sinh lên bảng làm bài.  | - 2HS làm bài, cả lớp theo dõi.  |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm.  | - HS nói cách làm.  |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá.  |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 5.**  |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | -  **a)** Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần và thể tích của các hình sau  |
| - GV yêu cầu HS làm bài theo kĩ thuật khăn phủ bàn.  | - HS làm bài nhóm 4 hoặc 5 trên phiếu và trình bày kết quả  |
| - GV cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm.  | +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động. VD: Yêu cầu 1 bạn nêu từng yêu cầu 🡪 1 bạn trả lời câu hỏi 🡪 1 bạn nêu cách làm 🡪 cả nhóm thống nhất.  🡪 Đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong bài.  |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo. - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. - GV giao nhiệm vụ - GV cho HS nhận xét- Bài tập này em được rèn những kĩ năng gì?**Bài 6.** GV cho HS điều hành lớp- GV nhận xét kết luận | - HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. HS thực hiện cá nhân yêu cầu b của bài tập* HS làm vở, 1 HS làm bảng lớp

 Bài giải Đổi: 5cm = 0.5 dmThể tích hòn đá san hô là: 9 x 6 x 0,5 =27 (dm3) Đáp số: 27 (dm3)* Tính diện tích xung quanh. Tính diện tích toàn phần và thể tích của hình lập phương và hình hộp chữ nhật. chỉ định bạn nhắc lại cách tính
* 1 HS điều hành lớp tìm hiểu bài và thảo luận nêu kết quả:

+ Gọi 1 HS đọc bài+ Thảo luận nhóm đôi nêu kết quả + Chia sẻ cách thực hiện yêu cầu. |
| **D. Hoạt động vận dụng** \*Mục tiêu- Hoàn thành nội dung bài tập 7. Tính thời gian trong trường hợp cụ thể từ cuộc sống.  |
| **Bài 7.** - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu.  | - HS làm việc theo đôi bạn.  |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán yêu cầu gi?  | - 2- 3 HS đọc và trả lời trước lớp |
| - Muốn tính thời gian đi từ Tây Ninh đến sân bay Tân Sân Nhất em làm thế nào?  | - Ta lấy quãng đường chia vận tốc * HS làm bài cá nhân vào VBT Toán.
 |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả trước lớp ***\*Lưu ý:******-*** Trong quá trình HS chia sẻ, GV **khuyến khích** HS nêu lại **các bước làm** |  |
| - GV **khuyến khích** HS đặt thêm các câu hỏi xung quanh tình huống của bài toán để HS vận dụng các kiến thức dự tính thời gian mình đến trường tránh bị muộn học  | - HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến thông tin trong yêu cầu.  |
| - GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS nêu |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  |
| - Về nhà xem lại bài và tìm hiểu về bộ lắp ghép Tảngam |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 78: EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Cùng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang.

- Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua các hoạt động thiết kế bộ lắp ghép hình Tangram, lăp ghép hình sáng tạo, HS cỏ cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tướng cuả nhóm. HS có cơ hội được phát triến NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Phiếu học tập, giấy màu, kéo…

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| - Gv tổ chức cho HS vận động ổn định bắt đầu giờ học | - 1 HS điều khiển lớp vận động theo bài nhạc.  |
| - GV HD 2 học sinh chuẩn bị kịch bản trước buổi học- GV chiếu hình ảnh bộ xếp hình Tangram | - HS theo dõi: 2 HS điều hành chương trình:Xin chào các bạn học sinh lớp 5… thân mến! Đến hẹn lại lên. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về một trò chơi rất thú vị và bổ ích mang tên Tangram. Các bạn đã từng nghe về Tangram chưa?* HS cả lớp trả lời
* Các bạn ảnh quan sát trong hình ảnh sau trong thời gian 10 giây ghi nhớ bạn nào nêu được đầy đủ các hình có trong hình ảnh mà bạn được quan sát, bạn sẽ là người đầu tiên chiến thắng trong chương trình hôm nay
* HS tự nx hoạt động này
* HS dẫn chương trình(MC) giới thiệu bộ xếp hình Tangram. Hỏi HS khác hiểu biết về bộ xếp hình
* MC: Tangram là một trò chơi xếp hình cổ điển xuất phát từ Trung Quốc. Nó được tạo thành từ 7 mảnh ghép gọi là "tans", bao gồm 5 tam giác, 1 hình vuông và 1 hình bình hành. Các bạn có thể sử dụng các mảnh ghép này để tạo ra vô vàn hình dạng khác nhau. từ những mảnh ghép đơn giản này, chúng ta có thể xếp thành các hình thú vị như động vật, con người, đồ vật, và thậm chí là cả các công trình kiến trúc nữa! Các bạn có thấy những mảnh ghép này thú vị không nào? Vậy ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia các hoạt động với bộ xếp hình Tangram nhé!
 |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**\*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng nhận dạng các hình đã học như: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang. Thực hành lắp ghép hình gắn với các hoạt động ghép hình bằng bộ xếp hình Tangram..  |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1 trên phiếu học tập.  | - MC: Ngay bây giờ chúng ta sẽ tham gia hoạt động đầu tiên. Hoạt động 1: Tạo bộ xếp hình Tangram |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. - Để tạo bộ xếp hình Tangram chúng ta cần những dụng cụ gì?- Chúng ta cần tạo những hình gì?- GV giao nhiệm vụ HS thảo luận nhóm 4 (2 phút) nêu cách tạo các mảnh ghép thành phần của bộ xếp hình TangramGV khuyến khích học sinh nêu nhiều cách làm và sử dụng nhiều chất liệu và nêu tác dụng hay ưu điểm khi sử dụng chất liệu đó.- Em có nhận xét gì về các mảnh ghép trong bộ xếp hình Tangram?- YC HS thực hành (10 phút)- GV nhận xét hoặc cho HS nhận xét | - Tạo bộ xếp hình Tangram**- HS:**  Giấy màu, kéo* HS TL: Chúng ta cần tạo ra 2 hình tam giác lớn, 1 hình tam giác nhỏ, hai hình tam giác nhỏ hơn, 1 hình vuông và 1 hình bình hành.
* HS thảo luận n4 nêu kết quả:

+ Chúng tôi thấy 2 hình tam giác lớn chính là một phần 2 hình vuông vậy chúng tôi sẽ gấp chéo hình vuông lấy một nửa chéo sau đó gấp tiếp hình tam giác tạo thành hai hình tam giác bằng nhau. Nửa còn lại của hình vuông là một hình tam giác lớn chúng tôi lấy đỉnh đặt bằng cạnh đối diện tạo thành hình thang và hình tam giác như vậy chúng tôi có hình tam giác thứ ba; Hình thang tiếp tục chia đôi một nửa tạo thành hình vuông và hình tam giác, nửa còn lại tạo thành hình tam giác và hình bình hành.* HS có thể nêu nhiều cách thực hiện, tạo bằng giấy bìa sau đó tô màu, đánh số dễ nhận biết
* Các mảnh ghép đều nằm trong một hình vuông lớn.
* HS tạo hình trong nhóm, HS khác có thể hỗ trợ bạn
 |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động  | - HS lắng nghe - MC: chúng ta vừa tham gia hoạt động vô vùng thú vị và tạo ra bộ xếp hình thật đẹp. Bây giờ chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi cùng bộ xếp hình…qua hoạt động tiếp theo Hoạt động 2: tạo hình từ các mảnh ghép |
| **\*Bài 2** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2a.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2a: Lấy 3 mảnh ghép trong bộ Tangram để xếp thành hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành HS thực hành và trình bày kết quảTiến hành tương tự với yêu cầu b b) Dùng 4 mảnh ghép, 5 mảnh ghép trong bộ xếp Tangram để tạo thành hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật- HS nêu suy nghĩ và nhận xét của mình về bài làm của bạn và của mình |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động  | MC: dẫn tiếp hoạt động 3: sáng tạo cùng TangramỞ hoạt động này các bạn cần sử dụng các mảnh ghép trong bộ Tangram để tạo thành các hình yêu thích. Ngay bây giờ chúng ta sẽ cùng quan sát một số hình mà bạn Voi của chúng ta đã ghép được từ bộ xếp hình Tangram* HS quan sát và nêu cách thực hiện một hình mẫu mình thích. VD hình con cá gồm 3 phần: phần đầu được tạo từ 2 mảnh hình tam giác lớn, phần thân ghép từ mảnh tam giác và mảnh hình bình hành, phần đuôi ghép từ mảnh hình vuông và hai mảnh tam giác nhỏ còn lại…
* YC các nhóm thực hiện hoạt động
 |
| - GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn.  | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 4 theo các bước sau:+Tất cả các bạn trong nhóm đều trưng bày bài của mình cho cả nhóm xem. +Nhóm trưởng điều khiển cả nhóm hoạt động. VD: 🡪Yêu cầu 1 bạn nêu kết quả và cách ghép🡪 Cả nhóm nhận xét. 🡪Bạn vừa được hỏi sẽ làm nhóm trưởng và hỏi lại các bạn khác. Luân phiên cho đến hết 4 thành viên |
| - GV mời 1 MC lên điều khiển việc chia sẻ trước lớp, hỗ trợ HS chiếu sản phẩm | - HS được mời chỉ vào hình ghép mình tạo thành nêu cách ghép và yêu cầu các bạn nêu nhận xét, góp ý.  |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.  |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài bằng những lưu ý khi thực hiện ghép hình  | - HS lắng nghe.  |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)**Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học, lắp ghép tạo hình từ bộ xếp hình Tangram |
| - GV cho HS quan sát những bức tranh được tạo từ nhiều bộ xếp Tangram | - MC có thể yêu cầu bạn khác nêu ý tưởng mà mình chưa thể thực hiện được- HS trao đổi nhóm 2 về kết quả và cách tính. HS: + **Hình Con Cá*** Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân cá.
* Hình tam giác trung làm đầu cá.
* Hình tam giác nhỏ làm vây cá.
* Hình thoi làm đuôi cá.

+ **Hình Con Thỏ*** Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm thân và chân.
* Hình tam giác trung làm đầu.
* Hình tam giác nhỏ làm tai.
* Hình vuông và hình thoi làm các chi tiết khác như đuôi.

**+ Hình Con Rùa*** Sử dụng 2 hình tam giác lớn làm mai rùa.
* Hình tam giác trung làm đầu.
* 2 hình tam giác nhỏ làm chân trước.
* Hình vuông làm thân.

HS Xung phong chia sẻ kết quả trước lớp.  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Nhận biết cách tạo và sử dụng bộ Tangram.  |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và thực hành thêm để củng cố và nâng cao kĩ năng ghép hình.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng:

+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức.

+ Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| - Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học. *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con.  |
| **1.**  **Tính: 574 + 398 = ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 872  | b. 972  | c. 862  | d. 772 |

**2. Tính: 925 - 487 = ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 448 | b. 438 | c. 458 | d. 468 |

**3.**  **Tính: 67 x 45 = ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 3015 | b. 3035 | c. 3025 | d. 3045 |

**4.**  **Tính: 864 ÷ 24 = ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 |

**5.**  **Số nào cần điền vào chỗ trống: 760 : \_\_\_ = 20**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a. 38 | b. 37 | c. 36 | d. 40 |

 |  |
| **-** GV đánh giá hoạt động. 🡪Dẫn dắt vào tiết học | - HS nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)**\*Mục tiêu:+ Hệ thống lại quy tắc tính giá trị biểu thức. + Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên.  |
| **Bài 4** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4.  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  | -  **Tính** giá trị của mỗi **biểu thức**.  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8.  |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức.  | - HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện tính giá trị biểu thức trong nhóm 4.  |
| - GV ghi 6 biểu thức lên bảng, yêu cầu HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  | - 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.  |
|  | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.  |
|  | 34 × 3 + 28 = 102 + 28 = 130223 - 23 × 5 = 223 - 115 = 108354 : 6 - 264 : 12 = 59 - 22 = 37(18 + 37) × 24 = 55 × 24 = 1320(256 + 64) : 16 = 320 : 16 = 20(121 - 88) : 11 = 33 : 11 = 3 |
|  | - HS tự đánh giá và chữa bài.  |
| - GV nhận xét, đánh giá chung |  |
| **Bài 5.**  |  |
| - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  | Bài toán cho biết:- Mẹ Oanh mua 3 bộ quần áo trẻ em. - Mẹ Oanh mua 1 bộ quần áo người lớn. - Tổng số tiền mẹ Oanh phải trả là 370 000 đồng. - Giá của 1 bộ quần áo người lớn là 115 000 đồng. - Giá bán mỗi bộ quần áo trẻ em là như nhau. Bài toán hỏi:Tính số tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em.  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách tóm tắt bài toán và trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời bài toán đặt ra. tại sao).  | **Tóm tắt:**3 bộ quần áo trẻ em + 1 bộ quần áo người lớn = 370 000 đồng. 1 bộ quần áo người lớn = 115 000 đồng. Tìm giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em.  |
|  | **Trả lời câu hỏi bài toán đặt ra:**+Tính số tiền mua 3 bộ quần áo trẻ em. +Tính giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8; 1 HS làm trên phiếu lớn |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  | **-**  HS chia sẻ bài làm theo đôi bạn.  |
| - Sửa bài trước lớp.  | **-**  HS làm trên phiếu lớn đính bài lên bảng và trình bày. Cả lớp theo dõi nhận xét |
| **\*Lưu ý:** *HS có thể làm theo cách thực hiện phép tính trước rồi ghi câu trả lời.*  | *Bài giải:*Số tiền mẹ mua 3 bộ quần áo trẻ em là:370 000 - 115 000 = 255 000 (đồng)Giá tiền mỗi bộ quần áo trẻ em là:255 000 : 3 = 85 000 (đồng)Đáp số: 85 000 đồng |
| - GV nhận xét và tổng kết bài tập |  |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)** |  |
| **\*Mục tiêu:** vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.  |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ.  | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ.   |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình.  | - HS chia sẻ **có thể** giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình.  |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán. Chăng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn dược đáp án đúng.  | Có nhiều phương án đúng. Chẳng hạn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2 | 1 | 4 |
| 5 | 9 | 3 |
| 6 | 7 | 8 |

 |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - tính giá trị biểu thức, giải bài toán có 2 bước tính.  |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán.  |  |
| - Chuẩn bị cho bài 3: Ôn tập về giải toán |  |
| +Ôn lại cách giải các dạng toán điển hình đã được học ở lớp 4.  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn.

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con, phiếu học tập

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| - GV nêu yêu cầu khởi động: - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi****Luật chơi:** Xe buýt dừng ở mỗi trạm các câu hỏi sẽ xuất hiện, HS sẽ dùng bảng con ghi đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ tiếp tục tham gia còn đáp án sai sẽ phải dừng cuộc chơi. Kết thúc trò chơi bạn nào nhanh và đúng sẽ giành chiến thắng, Người thua sẽ chịu hình phạt do các thành viên khác yêu cầu. | - HS thực hiện theo HS tham gia trò chơi **xe buýt đến rồi, xe buýt đến rồi** |
| - Câu 1: Cho các hình sau, Hình nào có phần đã tô màu là hình quạt tròn- Vì sao hình A là hình có phần tô màu là hình quạt tròn- Câu 2: Mồi hình sau đà được tô màu vào bao nhiêu phần trăm cùa hình tròn? - YC HS giải thích cách làm* Câu 3: Các con đã học mấy loại công cụ thống kê?
* GV hỏi HS nêu tên các loại biểu đồ đã học
 | \**Dự kiến kết quả*- Câu 1: Đáp án A* HS: Vì hình A có phần tô màu là hai bán kính và có đường cong
* - HS trả lời: Hình A được tô màu vào hình tròn, chính là 25% hình tròn.

Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.* HS nêu giải thích theo ý hiểu về tỉ lệ phần trăm đã học. Hình A phần tô màu chiếm một phần tư hình tròn ứng với 25%; Hình B phần tô màu chiếm một phần hai hình tròn ứng với 50%
* HS Ghi số 3
* Nêu tên các loại công cụ thống kê đã học là bảng thống kê số liệu, biểu đồ tranh, biểu đô cột.
 |
|  |  |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức (10 phút)****\*Mục tiêu:**HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn. Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. |
| * GV yêu cầu HS quan sát nêu một số thông tin em biết khi quan sát bảng thống kê sau.

Bảng theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cua gia đình bạn Thư:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đinh dưỡng** | **Khối lượng (g)** |
| Tinh bột (ngù cốc,...) | 2 100 |
| Chất đạm (thịt, cá, trứng,...) | 850 |
| Chất béo (dầu, mờ,...) | 200 |
| Vitamin và khoáng chất (rau, trái cây,...) | 1 050 |
| **Tổng** | **4 200** |

 | * HS 1 nói: “Đây là bảng thống kê theo dõi chất dinh dưỡng sừ dụng trong một ngày của gia đình bạn Thư”.
* HS 2 nói: Có 4 nhóm chất dinh dưỡng được thống kê là tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất, số liệu thống kê cho biết: Tinh bột 2 100 g; Chất đạm 850 g; Chất béo 200 g; Vitamin và khoáng chất 1 050 g.
* HS 3 nói: Em còn biết được nhà bạn ăn nhiều tinh bột nhất, ít chất béo nhất.
 |
| - GV: Từ lớp 2, chúng ta đã được học nhiều công cụ thống kê khác nhau. Trong mỗi tình huống cụ thể, người ta sẽ lựa chọn công cụ thống kê phù hợp đêể biểu diễn số liệu thống kê sao cho dễ quan sát, dễ tìm hiểu, phân tích thông tin.Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một công cụ thống kê nữa đó là *biểu đồ hình quạt tròn.* | - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và ghi tên bài  |
| * - GV hướng dần HS chuyên đổi các số liệu về dạng tỉ số %:
* + Trong bảng số liệu tinh bột, ngũ cốc chiếm bao nhiêu %?
* + Em hãy nêu cách thực hiện
* - YC HS Chuyển các số liệu còn lại và nêu kết quả
* GV nói: Khi những số liệu ở dạng tỉ số phần trăm, người ta thường sử dụng một loại công cụ thống kê để dễ quan sát, dễ đọc, dễ so sánh, phân tích. Đó là biểu đồ hình quạt tròn.
* GV dính lên bảng hình sau và nói:

Biêu đồ theo dõi dinh dưỡng trong một ngày cuả gia đình bạn ThưTrong biểu đồ hình quạt tròn người ta:* Dùng một hình tròn đồ biểu diễn toàn bộ các số liệu.
* Các hình quạt tròn biểu diễn tỉ số phần trăm từng loại dinh dưỡng được thống kê.
* GV yêu cầu: Hãy quan sát biểu đồ và nói cho bạn nghe về những thông tin biết được từ biểu đồ này.

+ Tên biểu đồ (thống kê về cái gì).+ Tên các đối tượng thống kê (thống kê loại đối tượng nào).+ Các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm. + Mỗi loại chiếm bao nhiêu %, và tổng các tỉ số phần trăm ghi ớ các hình quạt tròn là 100%.* Con có nhận xét gì về độ rộng hẹp của biểu đồ hình quạt tròn?
* GV nhận xét kết luận
 | - Tinh bột chiếm 50%* 2100 : 4200 = 50%..
* HS thực hiện và nêu tỉ số phần trăm các loại tương ứng
* HS chú ý quan sát
* HS thảo luận nhóm đôi và nêu kết quả:

+Biếu đồ hình quạt tròn nói trên thống kê các loại chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đinh bạn Thư.+ Có 4 loại chất dinh dưỡng được thống kê là: chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất.* Ti số phần trăm ghi ở mỗi hình quạt tròn tương ứng với ti số phẩn trăm cuả từng loại chất dinh dưỡng.
* Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở 4 hình quạt tròn là 100%.
* Nhìn vào biểu đồ ta còn biết được loại chất dinh dưỡng nào được gia đình bạn Thư sử dụng nhiều nhất, loại nào ít nhất.
* HS khác nhận xét và nêu ý kiến
* Tỉ lệ phần trăm càng lớn thì biểu đồ hình quạt tròn càng rộng
* HS chú ý lắng nghe
 |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)****\*Mục tiêu:**Củng cố kĩ năng nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. |  |
| **Bài 1:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1- Tên của biểu đồ là gì?- Những loại màu sắc nào được 500 bạn học sinh lựa chọn?- GV giao nhiệm vụ HS làm VBT+ Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây?+ Tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ? | - 1 HS nêu trước lớp. - Sự ưa thích các loại màu sắc của 500 học sinh.- HS trả lờiHS làm việc cá nhân và trình bày kết quả trước lớp:+ Số học sinh thích màu xanh lá cây chiếm 30%.+ Số học sinh thích màu đỏ chiếm: 46%.* HS lớp nhận xét giải thích cách làm
* HS hỏi: Bạn tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ bằng cách nào?-
* HS trả lời: Tính tổng số phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây, màu vàng, màu xanh da trời. Từ đó, tính được số phần trăm HS thích màu đỏ bằng cách lấy 100% trừ đi tổng số phần trăm đó.

+ Số HS thích màu xanh lá cây chiếm 30%.+ Số HS thích màu vàng chiếm 8%.+ Số HS thích màu xanh da trời chiếm 16 %.+ Số HS thích màu đỏ chiếm: 100% - 30% -16% - 8% = 46%.* - HS nêu ý kiến khác: số phần trăm cùa học sinh thích màu đỏ: 100% - (30% + 16% + 8%) = 46%.
 |
| - GV tổng kết bài tập 1. - Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là bao nhiêu?- Bạn Mai nói: “Gần một nửa số học sinh thích màu đỏ” theo em nhận xét của bạn Mai đúng hay sai? Vì sao?**Bài 2:****-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 2- Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?- GV YC HS thảo luận nhóm 2+ Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món bún chà?+ Có bao nhiêu phần trâm du khách thích món nem rán?**- GV nhận xét** | - HS nghe. * Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ hình quạt tròn là 100%
* Bạn Mai nói đúng vì 46% gần bằng 50%( Vì quan sát trên biểu đồ số HS thích màu đỏ chiếm gần một nửa hình tròn)
* 1 HS nêu
* Kết quà bình chọn món ăn Hà Nội ưa thích cùa 1 400 du khách nước ngoài
* HS thảo luận nhóm 2 và trình bày kết quả

+ Số du khách thích món bún chả chiếm 25%.+ Tổng số phần trăm du khách thích món bún chả, bún đậu và phở là:25% + 18,5% + 42% = 85,5%Vậy, số phần trăm du khách thích món nem rán là:100%-85,5%= 14,5%* HS nhận xét nêu ý kiến khác

+ Dựa vào đâu bạn biết số du khách thích món bún chả chiếm 25%+ Nêu cách làm khác tính số phần trăm du khách thích món nem rán? |
| **D. Hoạt động vận dụng**- Nếu mở rộng khảo sát trên 2000 du khách người ta nhận thấy tỉ số phần trăm du khách thích món bún chả vẫn là 25%. Em hãy so sánh 25% của 1400 du khách và 25% của 2000 du khách?- Vậy con có lưu ý gì?**\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** | * HS nêu câu trả lời
* Chúng ta phải quan sát xem đó là tỉ số phần trăm của cái gì?
 |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời  |
| - 25% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn, 50% ứng với bao nhiêu phần của hình tròn? |  |
| - Chuẩn bị cho tiết 2: bài tập 3,4,5 |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**BÀI 79: BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sau bài học, HS củng cố kĩ năng nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn .

- Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn. Phân biệt biểu đồ hình quạt tròn đúng hoặc sai.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ớ dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Năng lực mô hình hoả toán học, năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Bảng con

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (7 phút)** |
| - GV yêu cầu HS ổn định, HS điều hành lớp - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi khởi động Giải cứu đại dương Bài 3:**Luật chơi:** Có 3 địa điểm cần dừng lại, mỗi địa điểm ứng với một loài vật bị mắc kẹt hoặc đang gặp nguy hiểm khi bị vướng vào rác thải dưới đại dương, HS lựa chọn điểm đến nêu câu hỏi, HS cả lớp sẽ lựa chọn đáp án Đ hoặc S. Nếu câu trả lời đúng là đã giải cứu được loài vật đó. | - 1 HS điều khiển các bạn vận động 1 HS điều khiển các bạn tham gia trò chơi  |
| - Câu 1: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai - Vì sao biểu đồ hình quạt tròn này sai?- Câu 2: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai A circle with a number of squares and a number of numbers  Description automatically generated with medium confidence- YC HS giải thích cách làm- Câu 3: Hãy cho biết biểu đồ hình quạt tròn sau Đúng hay Sai GV giải thíchGV Nhận xét* Qua trò chơi vừa rồi em biết được những điều gì từ biểu đồ hình quạt tròn?
 | \**Dự kiến kết quả*- Câu 1: Đáp án S* - HS: Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần A và B là 30 % không thể là một phần tư hình tròn
* - HS trả lời: Câu 2: Đáp án Đ
*

- Vì một phần tư hình tròn sẽ ứng với 25% trong biểu đồ hình quạt tròn. Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.* - HS trả lời: Câu 2: Đáp án S
* Biểu đồ hình quạt tròn này sai vì tổng tỉ số phần trăm các thành phần không bằng 100%
* HS trả lời:

+ Tổng tỉ số phần trăm của biểu đồ luôn bằng 100%+ Ta có thể dự đoán tỉ số phần trăm qua số phần trong hình tròn |
| 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào hoạt động mới |  |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập****Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS nêu YC bài tập 1- Tên của biểu đồ là gì?- GV giao nhiệm vụ HS làm VBT | - 1 HS nêu trước lớp. - khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người- HS làm bài VBT và trao đổi nhóm đôi sau đó trình bày kết quả trước lớp:+ Quan sát biểu đồ hình quạt tròn, phần trăm dành cho việc ăn uống chiếm một phần tư hình tròn. Vậy số tiền dành cho việc ăn uống chiếm 25%.+ Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm số phần trăm là:100% - (15% + 18% + 30% + 25%) = 12%+ Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì:\* Sổ tiền dành cho mua sắm là: 6 000 000 X 12% = 720 000 (đồng).\*Số tiền đè tiết kiệm là: 6 000 000 X 18% = 1 080 000 (đồng).* HS lớp nhận xét giải thích cách làm trao đổi cách làm khác
 |
| - GV tổng kết bài tập 4. - Quan sát biểu đồ hình quạt tròn này em thấy điều gì?- Nếu là em, em sẽ có giải pháp gì cân đối các khoản chi tiêu trong tháng không?**D. Hoạt động vận dụng****Bài 5:****-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập 5- Hãy nêu tên gọi của biểu đồ hình quạt tròn?- GV YC HS làm việc cá nhân trong phiếu học tập. Sau khi kết thúc thời gian làm việc cá nhân HS sẽ thảo luận nhóm theo kĩ thuật lẩu băng truyềnNội dung thảo luận ngoài các yêu cầu trong bài tập. HS thảo luận thêm nội dung sau: Quan sát các số liệu trên biểu đồ em thấy mặt hàng nào bán chạy nhất, bán ít nhất? Nếu em là chủ cửa hàng em sẽ có giải pháp gì để tăng doanh số của cửa hàng?* GV gọi HS trình bày kết quả và trao đổi nhóm hs với HS dưới lớp
* Cô quan sát thấy ở đây tháng trước mặt hàng áo khoác bán khá chạy 25% nếu tháng sau trời ấm hơn em sẽ làm gì với mặt hàng này?

**- GV nhận xét** | - HS nghe. * Số tiền dành cho việc đi lại nhiều nhất.
* HS nêu ý kiến
* 1 HS nêu
* Kết quà bán từng loại sản phẩm so với tổng số sản phẩm đã bán của một cửa hàng trong tháng.
* HS thực hiện theo YC
* HS chia sẻ

+ Váy: 25%.+ Áo khoác: 25%+ Mũ 12%+ Mặt hàng nào bán chạy nhất?( Áo sơ mi 38%)+ Bạn sẽ làm thế nào với mặt hàng này?+ Mặt hàng nào bán được ít nhất?+ Bạn có giải pháp gì để tăng lượng mua hàng?* HS trả lời
 |
| **\*Củng cố, dặn dò (3 phút)** |  |
| - Bài học hôm nay giúp em hiểu gì về biểu đồ hình quạt tròn? | - HS trả lời  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………